

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ BƯU ĐIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /NQ-ĐHĐCĐ TN2015

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
(NHIỆM KỲ 2015 – 2019)
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019);
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019) được tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2015 tại Hội trường Trung tâm Hội nghị Quốc tế - số 35 Hùng Vương - Ba Đình - Hà Nội,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
(NHIỆM KỲ 2015 – 2019)
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019)

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019), như sau:

1. Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT | : Chủ tịch Đoàn |
| b) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Thành viên HĐQT | : Thành viên |
| c) Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT | : Thành viên |



2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:

- a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký công ty : Trưởng Ban
b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty : Thành viên

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng Ban kiểm soát : Trưởng Ban
b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên BKS : Thành viên
c) Bà Hoàng thị Phương Lan – Thành viên BKS : Thành viên

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

- a) Ông Lê Xuân Hải – Thành viên HĐQT : Trưởng Ban
b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC : Thành viên
c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT : Thành viên

4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:

- 1) Ông Đinh Vương Anh : Tổ trưởng
2) Ông Nguyễn Duy Dũng : Tổ viên
3) Ông Nguyễn Ngọc Sơn : Tổ viên
4) Bà Dương Kim Thanh : Tổ viên
5) Bà Lưu Thị Thu Quỳnh : Tổ viên
6) Ông Nguyễn Anh Tuấn : Tổ viên
7) Bà Đinh Thúy Nga : Tổ viên
8) Ông Lê Hoàng Phúc : Tổ viên
9) Bà Nguyễn Thị Thu Hà : Tổ viên

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019), tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức Đại hội. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) do Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo, cụ thể như sau:

Cùng với các cổ đông khác đại diện cho 14.538.724 cổ phần chiếm 75,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Số cổ đông đăng ký bổ sung trực tiếp tham dự Đại hội tương ứng 131.746 cổ phần. Như vậy tổng số cổ phần đăng ký trực tiếp tham dự Đại hội (sau khi các cổ đông đăng ký bổ sung) là 14.670.470 cổ phần chiếm 76,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 3: Thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019)”

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn chủ tịch về Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019)”.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2014, giai đoạn 2010 - 2014 và định hướng hoạt động năm 2015, giai đoạn 2015 - 2019

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015, GIAI ĐOẠN 2015 - 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện ngày 03/04/2015 về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019);

Sau đây, thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, Chủ tịch HĐQT báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2014, giai đoạn 2010 - 2014 và định hướng hoạt động năm 2015, giai đoạn 2015 – 2019, như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2014:

Năm 2014, sự phục hồi của nền kinh tế đất nước nói chung, của ngành nói riêng còn chưa bền vững và vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái khủng hoảng. Kinh tế Việt Nam năm 2014 duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức như lạm phát có thể quay trở lại, lãi suất ngân hàng, ngoại tệ, nợ xấu tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thị trường. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành bưu chính viễn thông cũng như các ngành, lĩnh vực khác cũng bị chậm lại do chủ trương tái cơ cấu, cắt giảm đầu tư, đầu tư có trọng điểm. Tất cả những nguyên nhân, biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Công tác di dời cơ sở sản xuất tại 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân - Hà Nội mặc dù đã hoàn tất tuy nhiên công ty vẫn phải tiếp tục hoàn thiện, thay đổi công nghệ dây chuyền sản xuất cho phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu sản phẩm trong giai đoạn mới, ảnh hưởng đến doanh thu, giá trị sản lượng và lợi nhuận, tác động đến tâm lý của người lao động và biến động lao động tại đơn vị.
- Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay có giảm do chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp mang lại nhưng chi phí sản xuất, kinh doanh, bán hàng vẫn ở mức cao.
- Thiếu vốn cũng như chịu tác động của các yếu tố thị trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua và phát triển các mảng kinh doanh mới.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2014 Hội đồng quản trị đã thường xuyên, tích cực phối hợp, hỗ trợ với Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đời sống thu nhập người lao động được từng bước nâng cao, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Kết thúc năm tài chính 2014, kết quả hoạt động SXKD (một số chỉ tiêu chính), như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2014	TỶ LỆ % ĐẠT SO KH
1	Tổng doanh thu	Đồng	450.000.000.000	606.151.031.310	134,70%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	Đồng	12.950.000.000	15.252.117.307	117,78%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	4,50	5,13	115,33%

4	Cổ tức	%	5	5	100%
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người /tháng	6.600.000	6.802.620	103,07%
6	Quỹ tiền lương	Đồng	35.640.000.000	31.672.664.720	88,87%
7	Lao động bình quân	Người	450	388	86,22%
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	300.000.000	60%
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	50.505.000	50.000.000	99%

Về việc triển khai các dự án trong năm 2014: Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, tuy còn chậm so với kế hoạch, tiến độ đã được ĐHĐCĐ thông qua vì một số nguyên nhân khách quan liên quan đến việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, chính sách thay đổi như: (i) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”; (ii) Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội”; (iii) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội”.

Một số dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu sản phẩm phục vụ cho sản xuất kinh doanh đã hoàn thiện cũng như đang tiếp tục được triển khai thực hiện và đưa vào vận hành bước đầu mang lại sự ổn định như: đầu tư năng lực quy hoạch ép nhựa cho Nhà máy 2; Dây chuyền sản xuất bọc sợi quang bọc chặt cho Nhà máy 2; Máy ép phun nhựa 120 tấn cho Nhà máy 2; mua ô tô phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, bán hàng và dịch vụ sau bán hàng; đấu thầu mua sắm máy cắt laser; Đầu tư dây chuyền lắp ráp bộ chia quang (Splitter) cho Nhà máy 2; mua bộ tải nạp xả cho bình ắc quy 2V, Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ, Nghiên cứu và thiết kế ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời và các chi phí sửa chữa tại các đơn vị, không triển khai mua sắm máy phun xốp cách nhiệt phục vụ sản xuất shelter, không tiếp tục nghiên cứu các đề tài: Đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo, Nghiên cứu và chế thử thiết bị thu tín hiệu 3G, khuếch đại và phát tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân. do tính ứng dụng và sự cạnh tranh khốc liệt từ thị trường. Bên cạnh đó Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã giao nhiệm vụ cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác bưu chính. Ngoài ra, công ty vẫn tiếp tục

chủ động nghiên cứu và triển khai thực hiện các đề tài sản phẩm mới khác như: Nghiên cứu và chế thử thiết bị node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp; Nghiên cứu và chế thử thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini; Nghiên cứu đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và modem triển khai trên mạng lưới của VNPT; Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa;. Các dự án khác được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng trong năm 2014, việc hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2014 đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Năm 2014, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và đã thông qua 13 Biên bản (bao gồm 9 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 4 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động trong công ty.
- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2014 với các ngân hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2015 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty năm 2014:

Năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng đan xen các cơ hội, với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, thị trường suy giảm trong khi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp. Kết quả là

đã nỗ lực cố gắng vượt bậc phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2014 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2014 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, Nhà nước và doanh nghiệp.

3. Đánh giá hoạt động giai đoạn 2010 - 2014:

Giai đoạn 2010 – 2014 là một trong những giai đoạn khó khăn của nền kinh tế đất nước nói chung, và của ngành bưu chính viễn thông nói riêng, tuy nhiên công ty đã bám sát quan điểm phát triển là: phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, xây dựng chung cư cao cấp,....

Trong năm 2010 mặc dù gặp nhiều khó khăn khách quan của nền kinh tế, sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin, mô hình tổ chức của Công ty trải ra trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, nhưng trong năm 2010 Hội đồng quản trị vẫn duy trì hoạt động quản lý, điều hành một cách liên tục, thường xuyên, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế, có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty. Việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương lớn đã được thông qua của Hội đồng quản trị về các mặt đều đạt được những kết quả tương đối tốt, thuận lợi, củng cố, bổ sung và ổn định bộ máy tổ chức, ổn định tổ chức sản xuất, giúp hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển khá tốt và có hiệu quả.

Trong năm 2010 vừa qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến động tỷ giá ngoại tệ, lãi suất cho vay, những khó khăn chung của nền kinh tế...nhưng với sự phối hợp linh hoạt, chủ động, đưa ra những chủ trương, biện pháp phù hợp tình hình giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành thì các dự án đầu tư được điều chỉnh một cách phù hợp, kịp thời để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng hợp lý của công ty trong tình hình thực tế.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2010 (ĐHĐCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2010	TỶ LỆ % ĐẠT SO KH
1	Vốn điều lệ	đồng	194.400.000.000	194.400.000.000	100%
2	Tổng doanh thu	đồng	600.000.000.000	558.018.074.686	93,00%
3	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	36.000.000.000	21.806.568.707	60,57%
4	Tỷ suất LN/VCSH	%		7,28	
5	Tỷ suất LN/VĐL	%	18,52	11,22	60,58%
6	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2010	%	11	8	72,73%
7	Quỹ tiền lương	đồng	30.500.000.000	25.513.390.104	83,65%
8	Lao động bình quân	người	605	472	78,02%
9	Thu nhập bình quân	đồng	4.200.000	4.504.483	107,25%
10	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	đồng	500.000.000	200.000.000	40,00%
11	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	đồng	135.000.000	0	

Năm 2011, sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu diễn ra chậm chạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái khủng hoảng tài chính, tiền tệ. Kinh tế Việt nam năm 2011 dự báo với mức tăng trưởng GDP đạt 6,1%, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức lớn như mức lạm phát ở mức 2 con số, lãi suất ngân hàng cao kỷ lục, giá vàng và USD biến động không ngừng. Bên cạnh đó xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành BCVT cũng bị chậm lại do chủ trương dè dặt đầu tư. Tất cả những biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh tăng cao.

- Thiếu vốn để triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và phát triển các mảng kinh doanh mới. Có dự án phải dừng triển khai do lợi nhuận của sản xuất kinh doanh không đủ bù đắp lãi vay ngân hàng.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2011 Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Về việc triển khai các dự án trong năm 2011: Công ty đã triển khai đấu thầu lựa chọn đối tác hợp tác triển khai dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội” và dự án “Xây dựng tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, HN” đảm bảo khách quan, đúng tiến độ yêu cầu và tuân thủ đúng quy định của luật đấu thầu. Một số dự án đầu tư cho sản xuất đã hoàn thành và đưa vào vận hành như : dây chuyền sản xuất đùn ống PVC mềm tại NM3, dây chuyền cáp quang bọc chặt của NM2. Dự án dây chuyền sản xuất accu viễn thông tại NM5 đang được hoàn thiện và sẽ đưa vào sử dụng quý II năm nay. Các dự án còn lại được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu so với kế hoạch điều chỉnh của năm 2011 đã thể hiện sự nỗ lực đáng trân trọng của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2011 (ĐHĐCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2011	TỶ LỆ % ĐẠT SO KH
2	Tổng doanh thu	đồng	574.000.000.000	617.490.885.961	107,6%
3	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	11.480.000.000	11.700.843.059	102,0%
4	Tỷ suất LN/VCSH	%	3,85	3,99	103,6%
5	Tỷ suất LN/VĐL	%	5,91	6,02	101,8%
6	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2011	%	3	3	100,0%
7	Quỹ tiền lương	đồng	28.380.000.000	26.011.721.485	91,66%
8	Lao động bình quân	người	550	441	80,18%

9	Thu nhập bình quân	đồng	4.300.000	4.915.291	114,31%
10	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	đồng	200.000.000	200.000.000	100,0%
11	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và tri thức của công ty (5% * LNTT)	đồng	574.000.000	0	

Năm 2012, sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu còn chậm và luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái khủng hoảng tài chính, tiền tệ. Kinh tế Việt Nam năm 2012 duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức lớn như lạm phát có thể quay trở lại, lãi suất ngân hàng vẫn chưa phù hợp với tình hình kinh tế, thị trường, giá vàng và ngoại tệ biến động. Bên cạnh đó xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành BCVT cũng bị chậm lại do chủ trương dừng đầu tư. Tất cả những biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Di dời cơ sở sản xuất tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của 02 đơn vị lớn là Nhà máy 1 và Công ty PDE, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận, tác động đến tâm lý của người lao động.
- Chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh vẫn ở mức cao.
- Thiếu vốn cũng như chịu tác động của các yếu tố thị trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua và phát triển các mảng kinh doanh mới. Có dự án phải dừng triển khai do lợi nhuận của sản xuất kinh doanh không đủ bù đắp lãi vay ngân hàng.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2012 Hội đồng quản trị đã thường xuyên, tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Về việc triển khai các dự án trong năm 2012: Công ty vẫn đang tiến hành triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, kế hoạch, tiến độ đã được ĐHCĐ thông qua như: (i) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”; (ii) Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội”; (iii) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội”.

Một số dự án đầu tư cho sản xuất đã hoàn thành và đưa vào vận hành như : sửa chữa máy đùn ống K65 và K55, sửa chữa máy ép nhựa phun 220, sửa chữa máy bọc cáp đơn, dây chuyền sản xuất đùn ống PVC mềm tại NM3, dây chuyền cáp quang bọc chặt của Nhà máy 2, sửa chữa cải tạo nâng cấp máy ép đùn cũ thành dây chuyền bọc cáp thuê bao, chế tạo khuôn mẫu vỏ nhựa ắc quy, dây chuyền sản xuất lắp ráp accu viển thông tại Nhà máy 5. Các dự án còn lại được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng trong năm 2012, việc hoàn thành khoảng 80% kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2012 cũng đã phần nào thể hiện sự nỗ lực cố gắng, đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2012:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2012 (ĐHCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2012	TỶ LỆ % ĐẠT SO KH
2	Tổng doanh thu	đồng	625.660.000.000	486.588.614.525	77,77%
3	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	12.513.200.000	10.643.896.355	85,06%
4	Tỷ suất LN/VCSH	%	4,50	3,57	79,33%
5	Cổ tức	%	4	4	100%
6	Thu nhập bình quân	Đồng	5.000.000	5.098.281	101,96%
7	Quỹ tiền lương	Đồng	31.200.000.000	24.532.930.142	78,63%
8	Lao động bình quân	Người	520	401	77,12%
9	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	0	
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	47.000.000	0	

Năm 2013, sự phục hồi của nền kinh tế đất nước nói chung, của ngành nói riêng còn chậm và vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái khủng hoảng. Kinh tế Việt Nam năm 2013 duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức như lạm phát có thể quay trở

lại, lãi suất ngân hàng, ngoại tệ, nợ xấu tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thị trường. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành bưu chính viễn thông cũng như các ngành, lĩnh vực khác cũng bị chậm lại do chủ trương tái cơ cấu, cắt giảm (thậm chí dừng) đầu tư. Tất cả những nguyên nhân, biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Di dời cơ sở sản xuất tại 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân - Hà Nội đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị lớn và chủ lực của công ty là Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, giá trị sản lượng và lợi nhuận, tác động đến tâm lý của người lao động và biến động lao động tại đơn vị.
- Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay có giảm do chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp mang lại nhưng chi phí sản xuất, kinh doanh, bán hàng vẫn ở mức cao.
- Thiếu vốn cũng như chịu tác động của các yếu tố thị trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua và phát triển các mảng kinh doanh mới. Có dự án phải dừng triển khai do lợi nhuận của sản xuất kinh doanh không đủ bù đắp chi phí.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2013 Hội đồng quản trị đã thường xuyên, tích cực phối hợp, hỗ trợ với Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Về việc triển khai các dự án trong năm 2013: Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, kế hoạch, tiến độ đã được ĐHCĐ thông qua như: (i) Dự án “*Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh*”; (ii) Dự án “*Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội*”; (iii) Dự án “*Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội*”.

Một số dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu sản phẩm phục vụ cho sản xuất kinh doanh tiếp tục được triển khai thực hiện và đưa vào vận hành bước đầu mang lại sự ổn định như: Đầu tư dây chuyền lắp ráp bộ chia quang (Splitter) cho Nhà máy 2; Đầu tư quy hoạch năng lực ép nhựa cho Nhà máy 2; mua máy in phun trắng làm cáp thuê bao cho NM4, mua bộ tải nạp xả cho bình ắc quy 2V và các chi phí sửa chữa tại các đơn vị; Đã bảo vệ xong đề tài nghiên cứu thiết kế và chế thử bộ chia quang thụ động chuyên dùng cho mạng GPON (Mã số: 11-13-KHKT-SP) và được Bộ Thông

tin & Truyền thông chấp thuận. Ngoài ra, công ty vẫn tiếp tục chủ động nghiên cứu các đề tài sản phẩm mới khác như: Đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo; Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ; Thiết bị thu phát và khuếch đại tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân; Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa; Nghiên cứu và thiết kế ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời. Các dự án còn lại được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng trong năm 2013, việc hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2013 đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2013 (ĐHCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2013	TỶ LỆ % ĐẠT SO KH
1	Tổng doanh thu	đồng	520.000.000.000	531.566.365.323	102,22%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	11.176.000.000	11.519.436.483	103,07%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	3,96	3,96	100%
4	Cổ tức	%	4	4	100%
5	Thu nhập bình quân	Đồng	5.250.000	5.875.207	111,91%
6	Quỹ tiền lương	Đồng	31.500.000.000	25.662.906.536	81,47%
7	Lao động bình quân	Người	500	364	72,80%
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	0	
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	39.375.000	0	

Năm 2014, sự phục hồi của nền kinh tế đất nước nói chung, của ngành nói riêng còn chưa bền vững và vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái khủng hoảng. Kinh tế Việt Nam năm 2014 duy trì tốc

độ tăng trưởng phù hợp, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức như lạm phát có thể quay trở lại, lãi suất ngân hàng, ngoại tệ, nợ xấu tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thị trường. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành bưu chính viễn thông cũng như các ngành, lĩnh vực khác cũng bị chậm lại do chủ trương tái cơ cấu, cắt giảm đầu tư, đầu tư có trọng điểm. Tất cả những nguyên nhân, biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Công tác di dời cơ sở sản xuất tại 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân - Hà Nội mặc dù đã hoàn tất tuy nhiên công ty vẫn phải tiếp tục hoàn thiện, thay đổi công nghệ dây chuyền sản xuất cho phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu sản phẩm trong giai đoạn mới, ảnh hưởng đến doanh thu, giá trị sản lượng và lợi nhuận, tác động đến tâm lý của người lao động và biến động lao động tại đơn vị.
- Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay có giảm do chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp mang lại nhưng chi phí sản xuất, kinh doanh, bán hàng vẫn ở mức cao.
- Thiếu vốn cũng như chịu tác động của các yếu tố thị trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và phát triển các mảng kinh doanh mới.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2014 Hội đồng quản trị đã thường xuyên, tích cực phối hợp, hỗ trợ với Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đời sống thu nhập người lao động được từng bước nâng cao, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Về việc triển khai các dự án trong năm 2014: Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, tuy còn chưa đảm bảo so với kế hoạch, tiến độ đề ra vì một số nguyên nhân khách quan liên quan đến việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, chính sách thay đổi như: (i) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”; (ii) Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội”; (iii) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội”.

Một số dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu sản phẩm phục vụ cho sản xuất kinh doanh đã hoàn thiện cũng như đang tiếp tục được triển khai thực hiện và đưa vào vận hành bước đầu mang lại sự ổn định như: đầu tư năng lực quy hoạch ép nhựa cho Nhà máy 2; Dây chuyền sản xuất bọc sợi quang bọc chặt cho Nhà máy 2; Máy ép phun nhựa 120 tấn cho Nhà máy 2; mua ô tô phục vụ các hoạt

động sản xuất kinh doanh, bán hàng và dịch vụ sau bán hàng; đấu thầu mua sắm máy cắt laser; Đầu tư dây chuyền lắp ráp bộ chia quang (Splitter) cho Nhà máy 2; mua bộ tải nạp xả cho bình ắc quy 2V, Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ, Nghiên cứu và thiết kế ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời và các chi phí sửa chữa tại các đơn vị, không triển khai mua sắm máy phun xốp cách nhiệt phục vụ sản xuất shelter, không tiếp tục nghiên cứu các đề tài: Đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo, Nghiên cứu và chế thử thiết bị thu tín hiệu 3G, khuếch đại và phát tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân. do tính ứng dụng và sự cạnh tranh khốc liệt từ thị trường. Bên cạnh đó Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã giao nhiệm vụ cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác bưu chính.

Ngoài ra, công ty vẫn tiếp tục chủ động nghiên cứu và triển khai thực hiện các đề tài sản phẩm mới khác như: Nghiên cứu và chế thử thiết bị node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp; Nghiên cứu và chế thử thiết bị tù viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini; Nghiên cứu đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và modem triển khai trên mạng lưới của VNPT; Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa;. Các dự án khác được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2014, việc hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2014 đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2014	TỶ LỆ % ĐẠT SO KH
1	Tổng doanh thu	Đồng	450.000.000.000	606.151.031.310	134,70%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	Đồng	12.950.000.000	15.252.117.307	117,78%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	4,50	5,13	115,33%
4	Cổ tức	%	5	5	100%
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người /tháng	6.600.000	6.802.620	103,07%
6	Quỹ tiền lương	Đồng	35.640.000.000	31.672.664.720	88,87%

7	Lao động bình quân	Người	450	388	86,22%
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	300.000.000	60%
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	50.505.000	50.000.000	99%

Tổng hợp một số chỉ tiêu giai đoạn 2010 – 2014:

TT	Nội dung	ĐVT	Cộng giai đoạn 2010 – 2014	Thực hiện				
				Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng Doanh thu (không có thuế GTGT)	tỷ đ	2.799,814	558,018	617,490	486,589	531,566	606,151
2	Tổng chi phí	tỷ đ	2.723,759	534,773	605,035	475,831	520,002	588,118
3	Tổng LN trước thuế	tỷ đ	70,922	21,807	11,700	10,644	11,519	15,252
3.1	LN sau thuế TNDN	tỷ đ	55,705	19,115	8,717	7,736	8,396	11,741
3.2	LN để trả cổ tức các cổ đông	tỷ đ	46,360	15,429	5,786	7,715	7,715	9,715
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức			8%	3%	4%	4%	5%
5	Vốn điều lệ	tỷ đ		194,3	194,3	194,3	194,3	194,3
5.1	Vốn điều lệ tăng giảm trong năm	tỷ đ						
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu			7,29%	4,00%	3,65%	3,89%	5,13%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)			6,39%	2,98%	2,65%	2,83%	3,95%
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ			11,22%	6,02%	5,48%	5,93%	7,85%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau			9,84%	4,49%	3,98%	4,32%	6,04%

thuế/vốn điều lệ							
------------------	--	--	--	--	--	--	--

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2015 và giai đoạn 2015 – 2019:

4.1. Định hướng hoạt động năm 2015: Năm 2015, dự báo tình hình kinh tế có khả quan hơn nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, bên cạnh những thay đổi tích cực thì thị trường và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng cũng sẽ bị ảnh hưởng. Năm 2015 cũng là năm công ty tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, đẩy mạnh việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2015 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong giai đoạn mới (về cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện cơ bản giai đoạn chuẩn bị đầu tư của các dự án.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất, để có thể chuyển đổi chức năng sử dụng đất tại khu đất có địa chỉ tại: Đường 270 – Thị trấn Lim – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh truyền thống đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm của ngành công nghiệp phụ trợ phù hợp với định hướng phát triển của đất nước, của ngành.

Năm 2015, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

4.2. Định hướng hoạt động giai đoạn 2015-2019:

4.2.1. Quan điểm phát triển: Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, xây dựng chung cư cao cấp,....

4.2.2. Định hướng phát triển về hoạt động sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ:

4.2.2.1 Nhóm sản xuất sản phẩm công nghiệp

- a) Sản xuất sản phẩm công nghiệp mang thương hiệu POSTEF
- b) Sản xuất sản phẩm công nghiệp nhượng quyền
- c) Sản xuất sản phẩm xuất khẩu sang thị trường: Châu Âu, Nam Mỹ, Myanmar, Cu Ba,...

4.2.2.2 Phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ

Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện sẽ hoàn thiện bộ máy tổ chức, đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực để có thể chủ động phát triển lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ.

- Phân phối sản phẩm của các công ty nước ngoài tại thị trường Việt Nam.
- Nhập khẩu, lắp đặt, bảo hành các sản phẩm bưu chính viễn thông, duy trì và phát triển thị phần của công ty.

4.2.2.3 Tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và đầu tư phát triển kỹ thuật

Bám sát định hướng định hướng phát triển của Ngành và của Tập đoàn VNPT giai đoạn 2015 – 2020 để hoạch định chiến lược phát triển sản phẩm của công ty phù hợp với xu thế phát triển trong tương lai từ nay đến năm 2020, sẽ phát triển mạnh các sản phẩm truy nhập quang, 4G, LTE, 5G... kèm theo đó là các thiết bị đầu cuối phía khách hàng, POSTEF cần phải đầu tư mạnh để nghiên cứu các công nghệ truy nhập, kể cả mua công nghệ của nước ngoài, từ đó làm chủ và phát triển các dòng sản phẩm riêng của POSTEF.

4.2.2.4 Đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục và hoàn tất triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại khu đất số 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội và số 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội, và các khu đất khác (nếu các điều kiện cho phép), tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với nguồn lực, xu thế phát triển của công ty trong tương lai.

4.2.2.5 Hợp tác, liên doanh, liên kết để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ khác.

4.2.2.6 Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2015 – 2019 (một số chỉ tiêu chính):

TT	Nội dung	ĐVT	Cộng giai đoạn 2015 – 2019	Kế hoạch				
				Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng Doanh thu (không có thuế GTGT)	tỷ đ	4.057	657	700	800	900	1.000
1.1	Doanh thu BH & CCDV	tỷ đ	4.043	655	697	797	897	997
2	Tổng chi phí	tỷ đ	3.944,7	640,2	680	777,5	875	972
3	Tổng LN trước thuế	tỷ đ	112,3	16,8	20	22,5	25	28
3.1	LN sau thuế TNDN	tỷ đ	89,5	13,10	16	18	20	22,4
3.2	LN để trả cổ tức các cổ đông	tỷ đ	77,72	11,66	13,6	15,54	17,49	19,43
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức			6%	7%	8%	9%	10%
5	Vốn điều lệ	tỷ đ		194,3	194,3	194,3	194,3	194,3
6	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)= Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/giá trị tài sản bình quân			3,38%	4,02%	4,53%	5,03%	5,63%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu			5,55%	6,61%	7,43%	8,26%	9,25%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)			4,33%	5,29%	5,95%	6,61%	7,40%

9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ			8,65%	10,29%	11,58%	12,86%	14,41%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ			6,74%	8,23%	9,26%	10,29%	11,52%
11	Lãi/cổ phiếu=(Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế-cổ tức cổ phiếu ưu đãi)/Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân gia quyền	đ/cp		600,1	699,95	799,79	900,15	1.000,0

Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch HĐQT, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2014, giai đoạn 2010 - 2014 và định hướng hoạt động năm 2015, giai đoạn 2015 - 2019.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **14.670.470** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **14.670.470** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: **Không có**

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: **Không có**

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2014, giai đoạn 2010 - 2014 và định hướng hoạt động năm 2015, giai đoạn 2015 - 2019, đã được ĐHCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 5: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2014, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014

Trên cơ sở báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2014, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014.

1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 (đã kiểm toán):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2014 (ĐHĐCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2014	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	đồng	450.000.000.000	606.151.031.310	134,70%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	12.950.000.000	15.252.117.307	117,78%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	4,50	5,13	115,33%
4	Cổ tức	%	5	5	100%
5	Thu nhập bình quân	Đồng	6.600.000	6.802.620	103,07%
6	Quỹ tiền lương	Đồng	35.640.000.000	31.672.664.720	88,87%
7	Lao động bình quân	Người	450	388	86,22%
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	300.000.000	60%
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	50.505.000	50.000.000	99%

2) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	12.594.311.001
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty mẹ	11	2.926.808.535
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	12	9.667.502.466
B	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (PDE)	20	2.657.806.306
1	Thuế TNDN công ty con phải nộp	21	584.717.388
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (PDE)	22	2.073.088.918
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (90%) của công ty con (PDE) về công ty mẹ	23	1.865.780.026
C	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty (30 = 12 + 23)	30	11.533.282.492
D	<u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u> (40 = 63 + 64)	40	<u>11.533.282.492</u>
1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cp)	41	194.300.060.000

	Thanh toán cổ tức năm 2014 (tỷ lệ 5%) (42 = 41 * 5%)	42	9.715.003.000
2	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty	43	300.000.000
3	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra)	44	50.000.000
4	Thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2014	45	538.902.500
5	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	46	838.463.017
6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	47	90.913.975

3) Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2014:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng chi năm 2014
1	Hội đồng quản trị	7	423.740.000
2	Ban kiểm soát	3	115.162.500
	Tổng cộng		538.902.500

4) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2014, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **14.670.470** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 14.670.470** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý: Không có**

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến: Không có**

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2014, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 6: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
(NHIỆM KỲ 2015 – 2019)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động công ty;
- Căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2014;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được ban hành năm 2010;

Thực hiện nhiệm vụ của BKS do Đại Hội cổ đông giao, thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) trong nhiệm kỳ qua.

Phần I- Báo cáo Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014:

1. Nhân sự Ban kiểm soát được Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2010 - 2014 bầu 03 thành viên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành theo Quyết định số 148/QĐ-HĐQT ngày 06/5/2010 đã được Đại hội cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010 số 279/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2010. Theo quy định BKS đã bầu Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương và hưởng các chế độ hợp pháp của người lao động, 2 thành viên làm việc và hưởng thù lao theo quy định. Đến năm 2013 và năm 2014 tất cả 03 thành viên BKS làm việc và hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội thường niên.

Trưởng BKS đã phân công công việc cho từng thành viên BKS rõ ràng, thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong suốt nhiệm kỳ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS, tuân thủ mọi quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ của công ty.

2. Ban kiểm soát luôn đoàn kết và gương mẫu cao trong làm việc, độc lập về chuyên môn nhiệm vụ trong qua trình triển khai công việc. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT công ty, Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát tốt các hoạt động của HĐQT nên luôn theo sát được các chủ trương, đường lối chiến lược phát triển của công ty vận hành qua các năm trong nhiệm kỳ.
3. Trong công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh(sxkd): Hàng tháng các thành viên BKS đều tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban của công ty giữa Tổng giám đốc với các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng khối điều hành công ty. Một số thành viên BKS thường xuyên tham dự các cuộc giao ban điều hành sản xuất hàng tuần tại đơn vị sản xuất chủ chốt, ví dụ như Nhà máy 2. Tham gia kiểm kê tài sản, vật tư, BTP, thành phẩm, hàng hóa tại các đơn vị sản xuất khi di chuyển địa điểm hoặc khi thấy cần thiết tại một số thời điểm cần quan tâm đến tài sản của công ty. Qua đây BKS nắm bắt được đầy đủ các thông tin về hoạt động sxkd, đánh giá được Hệ thống kiểm soát nội bộ đang vận hành trong công ty. Từ đó tham gia ý kiến độc lập của BKS về quản lý, điều hành sxkd của công ty cũng như các các đơn vị trực thuộc ngày càng hoàn thiện hơn trong công tác quản lý.

4. Công tác kiểm tra: Hàng năm BKS kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sxkd hàng năm Đại hội cổ đông giao, kiểm tra tính tuân thủ các chế độ chính sách nhà nước quy định hiện hành và các quy chế quản trị của công ty ban hành. Qua các đợt kiểm tra định kỳ hàng năm theo lịch làm việc của BKS và được thông báo đến công ty và các đơn vị trực thuộc về thời gian, địa điểm, nội dung kiểm tra cùng phối hợp thực hiện.
5. Quá trình kiểm tra, giám sát luôn sát với vận hành của công ty, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ về thẩm định số liệu, nội dung của các Báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc điều hành (BGĐ) công ty, Báo cáo tài chính trước khi HĐQT và BGĐ báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên qua các năm.

Có những thời điểm do khủng hoảng kinh tế công ty không tránh khỏi được những khó khăn chung và riêng đã làm cho lợi nhuận sụt giảm, các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn đồng thời giảm sút so với năm trước đây, nhưng hoạt động sxkd của công ty vẫn duy trì ổn định về mọi mặt. Đây là kết quả một số chỉ tiêu quan trọng của công ty của nhiệm kỳ qua.

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	296	292	295	296	297
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	547	561	470	529	578
Tổng chi phí (tỷ đồng)	533	578	468	519	577
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	21.8	11.7	10.6	11.5	15.2
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	16.6	8.7	7.8	8.5	11.7
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	5.61	2.98	2.64	2.87	3.93
Cổ tức (%)	8	3	4	4	5

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được bảo toàn, công ty phát triển ổn định.
- Hiệu quả sxkd vẫn có lãi.
- Hàng năm đủ lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu chưa cao nhưng đã tăng dần qua các năm.
- Thu nhập được cải thiện đảm bảo ổn định cuộc sống người lao động.

Một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng tất cả các số liệu, nội dung của các Báo cáo mà HĐQT, BGĐ đã báo cáo với Đại hội cổ đông nhiệm kỳ qua phù hợp với hoạt động thực tế của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ.

Phần II: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014:

1. Các hoạt động trong năm 2014 của BKS:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và BGD.
- Tổ chức các cuộc họp của BKS thông qua các nội dung Báo cáo của BKS trước Đại hội cổ đông thường niên, thông qua chương trình công tác của BKS cho năm tài chính mới, Ban hành các báo cáo quản trị. Các Thành viên BKS tham dự 100% và ký tên đầy đủ trong các biên bản họp của BKS.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Tham dự các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc điều hành được tổ chức hàng tháng.
- Thẩm định các báo cáo của công ty trước khi trình Đại hội cổ đông thường niên theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - Xem xét các báo cáo tài chính kết thúc quý, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ do tổ chức kiểm toán phát hành;
 - Đề xuất với HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.
 - Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên;

2. Thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BGD công ty trình Đại hội cổ đông năm 2015:

2.1 Thẩm định Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành nhiệm kỳ 2010 - 2014:

2.1.1 Nhiệm kỳ 2010 – 2014 HĐQT, BGD công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng với chiến lược phát triển của Nghị quyết Đại hội cổ đông phê chuẩn. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

Cách thức lãnh đạo và điều hành công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng quy trình, nội dung của các Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông và chức năng và quyền hạn của HĐQT quy định.

Hàng năm HĐQT phê duyệt Báo cáo tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng. Quản trị tốt nguồn vốn của các cổ đông, bảo toàn được vốn, trả cổ tức đầy đủ. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng dần qua các năm, cuộc sống người lao động được cải thiện.

2.1.2 Trong đó dấu ấn nhất ngay từ năm 2010 đầu nhiệm kỳ HĐQT đã ra Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2010 về việc Quyết định đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị bu rơ điện tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh. Vốn đầu tư dự kiến 184 tỷ đồng. Đây là quyết định đúng hướng của HĐQT đã làm thay đổi về mọi mặt hoạt động sxkd của công ty ngày càng phát triển. Các hạng mục đầu tư hoàn thành công ty đã khai thác ổn định và tiếp tục đầu tư các hạng mục khác của dự án. Do công tác xây dựng cơ bản của khu tổ hợp chưa hoàn thiện đầy đủ nên công ty chưa hoàn thiện được hồ sơ quyết toán dự án. Chính vì vậy HĐQT của nhiệm kỳ này chưa phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành của Dự án Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh.

2.1.3 Về định hướng phát triển thị trường: Từ năm 2010 đến năm 2014 Chính phủ từng bước thực hiện tái cơ cấu ngành Bưu chính Viễn thông nên thị trường truyền thống vốn có của công ty phần lớn không còn đáp ứng yêu cầu thực tế về thị trường. Những thay đổi do

tái cơ cấu của ngành là những thách thức mới của công ty mà HĐQT, BGD điều hành phải đối mặt.

Trên tinh thần chủ động sáng tạo khắc phục những khó khăn HĐQT, BGD đã thống nhất tập trung lãnh đạo chi đạo quyết liệt và linh hoạt. Bằng năng lực và tâm huyết của mình cùng với sự quyết đoán HĐQT, BGD đã đưa ra được giải pháp về kinh doanh; giải pháp về thị trường; nâng cao năng lực sản xuất- chất lượng, năng lực quản lý - điều hành – giám sát kiểm tra – điều phối phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường.

Cụ thể cuối năm 2014 đầu năm 2015 công ty tham gia đấu thầu tập trung tại khu vực miền bắc và miền nam. Công ty trúng thầu và đã ký hợp đồng trong tháng 1 và tháng 2 năm 2015. Một số hợp đồng kinh tế công ty đã ký:

- + Sản phẩm cáp quang: 267 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế Số 038-15/HĐKT/CUVT-POSTEF-VINAOF/2015 ký ngày 02/02/2015 Giá trị: 146 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế Số 10/HĐKT/CQT-2015 giữa POSTEF-VINAOF/2015 ký ngày 23/1/2015 giá trị : 121 tỷ đồng
- + Sản phẩm tủ hộp: 68,6 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế Số 023-15/HĐKT/CUVT-POSTEF-VINAOF/2015 ký ngày 23/01/2015 Hàng hóa: Tủ/hộp phân phối quang (OTB) Giá trị: 28,8 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế Số 024-15/HĐKT/CUVT-POSTEF-VINAOF/2015 ký ngày 23/01/2015 Hàng hóa: Splitter Giá trị: 16,4 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/SPL- 2015 ký ngày 23/1/2015 hàng hóa: Splitter(bộ chia quang). Đối tác Viễn thông Hà nội. Giá trị: 23,4 tỷ đồng.
- + Sản phẩm Accu: 87 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế số: 12/VNPTHN-POT-PDE/2015 ký ngày 03/2/2015 gói thầu mua sắm tập trung ACCU cho các Viễn thông tỉnh thành phố phía bắc. giá trị: 43,6 tỷ đồng.
- Hợp đồng kinh tế số 38/HĐKT/CUVT-POSTEF/2014 mua sắm Accu. Giá trị: 43,4 tỷ
- + Sản phẩm BTS 3G : 83 tỷ đồng HĐKT số 022.015/VNP 3G 2100 công ty Vinaphone.
- +,...

2.1.3 Về cơ cấu tổ chức sau khi di dời về cơ sở sản xuất mới HĐQT, BGD điều hành công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy trong công ty và các đơn vị sản xuất theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị. Toàn bộ nhà máy sản xuất được tập chung về khu tổ hợp VSIP Bắc Ninh. Kịch bản toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị sản xuất. Tổ chức, sắp xếp, phân công các bộ phận phòng ban chức năng đáp ứng được yêu cầu về quản lý, đảm bảo sự kết nối giữa các bộ phận tự kiểm tra giám sát trong hệ thống. Bên cạnh đó thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý điều hành sxkd trong công ty cũng như đến từng các đơn vị trực thuộc.

2.1.4 Qua giám sát, kiểm tra BKS đánh giá cao HĐQT, BGD điều hành công ty về sự nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ đạt được những thành quả đáng khen ngợi. Đây chính là bước ngoặt đưa POSTEF lên một tầm cao mới trong mọi hoạt động sxkd của công ty, tạo nên tiền đề phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo.

Báo cáo Hoạt động của HĐQT, BGD điều hành, Báo cáo công tác giám sát hoạt động Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong nhiệm kỳ 2010 – 2014 cũng như Báo cáo thường niên mà HĐQT, BGD điều hành báo cáo trước Đại hội cổ đông hàng năm phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

2.2 Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2014:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt trên cơ sở số liệu Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty lập từ 01/1/2014 đến 31/12/2014 cho thấy:

Công ty đã mở đủ hệ thống sổ sách kế toán từ Công ty đến các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc công ty và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian qui định. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ đúng qui định của chế độ luật pháp hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2014 của công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) thực hiện. Các số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 phù hợp với tài chính của công ty thời điểm lập báo cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2.3 Thẩm định Báo cáo quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh công ty:

2.3.1 Kết quả thực hiện năm 2014 so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2013

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đvt	TH 2014	KH 2014	TH 2013	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2014/2013
1	Nguồn vốn		783.5		640.7		122.29
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ	297.4		296.3		100.37
	Vốn vay	Tỷ	486.1		344.4		141.14
2	Tài sản (TS)	Tỷ	783.4		640.7		122.27
3	Tổng Doanh thu	Tỷ	606	450	531.5	134.67	114.02
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)		578.3		529		109.32
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính		2.8		2.2		127.27
3.3	Thu nhập khác		24.9		0.3		8,300.00
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD(LN _{sxkd})	Tỷ	17.1		11.3		151.33
4.2	Lợi nhuận khác	Tỷ	0.86		0.2		430.00
4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	15.2	12.95	11.5	117.37	132.17
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	11.7		8.5		137.65
5	Chi phí		587.8		519.8		113.08
5.1	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ	485.7		457.4		106.19
5.2	Chi phí bán hàng(CPBH)	Tỷ	36.2		30.2		119.87
5.3	Chi phí quản lý(CPOL)	Tỷ	31.4		25		125.60
5.4	Chi phí tài chính(CPTC)	Tỷ	10.4		7.1		146.48
5.5	Chi phí khác (CP#)	Tỷ	24.1		0.1		24,100.00
6	Nhóm tỷ suất						
6.1	Tỷ suất LN _{sxkd} /DTT	%	3.0		2.1		0.8
6.2	Tỷ suất LNST/VCSH	%	3.93		2.87		1.1
6.3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5.11	4.50	3.88	0.61	1.2

6.3	Tỷ suất GV/DTT	%	83.99		86.47		(2.5)
6.4	Tỷ suất CPBH/DTT	%	6.26		5.71		0.6
6.3.	Tỷ suất CPQL/DTT	%	5.43		4.73		0.7
6.5	Tỷ suất CPTC/DTT	%	1.80		1.34		0.5
7	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.23		1.69		(0.46)
8	cổ tức	%	5	5	4	80.00	125.00
9	Quỹ lương CBCNV	Tỷ	31.6	35.64	25	88.66	126.40
10	Thu nhập bq(Triệu / người)	triệu	6.9	6.6	5.7	104.55	121.05
11	Lao động bình quân	người	382	450	364	84.89	104.95

2.3.2 Nhóm chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2014:

Doanh thu bán hàng vượt KH 134,67% (tăng 156 tỷ)

Lợi nhuận trước thuế vượt KH 117,37% (tăng 2,2 tỷ)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vcsh vượt KH 0,61%

Cổ tức: 100%

Quỹ lương: thực hiện 88% so với KH

Lao động: sử dụng 84% so với kế KH

2.3.3 Tình hình thực tế sxkd năm 2014 so với năm 2013:

- Tài sản công ty năm 2014 là 783 tỷ tăng 142 tỷ(22%). Tổng doanh thu năm 2014 đạt 606 tỷ tăng 75 tỷ(14%).

Qua xem xét số liệu BKS thấy rằng, tài sản nhanh hơn so với tăng doanh thu là do tăng dự trữ hàng tồn kho chủ yếu là mua vật tư cho sản xuất phục vụ cho các đơn hàng tháng 1 + 2 năm 2015 đã ký hợp đồng, Tăng do tăng khoản phải thu của khách hàng và tăng tài sản cố định. Vậy phần tăng tài sản cuối năm 2014 hoàn toàn phù hợp với thực tế sxkd tại thời điểm chốt sổ để quyết toán.

- Nguồn vốn tăng tương ứng, vốn chủ sở hữu không có biến động nhiều, phần nguồn tăng chủ yếu từ vốn vay (141 tỷ)
- Quản lý chi phí giá vốn năm 2014 so với năm 2013 rất tốt, tốc độ tăng giá vốn chậm hơn tốc độ tăng doanh thu làm cho tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu bán hàng giảm 2,5% đã làm cho lợi nhuận từ sxkd năm 2014 tăng lên 5,8 tỷ đồng tương đương tăng 151% so với năm 2013 và nhóm tỷ suất lợi nhuận sxkd/DTT đạt 3% tăng 0,8%, tỷ suất LNST/VCSH đạt 3,93% tăng 1,1%.

Chỉ số này cho thấy rằng Ban Giám đốc điều hành đã rất cố gắng nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất cũng như kinh doanh trong năm. Đây là xu hướng rất tích cực trong công tác quản lý và điều hành sxkd của công ty, nhất là đối với một đơn vị sản xuất công nghiệp.

- Bên cạnh đó chi phí quản lý và chi phí bán hàng năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013. Tốc độ tăng chi phí bán hàng 119,87%, chi phí quản lý 125,6%. Tốc độ tăng chi phí không hợp lý so với tốc độ tăng doanh thu.

Đề nghị Ban Điều hành công ty xem xét, rà soát các khoản mục chi phí này và có sự điều chỉnh cho phù hợp.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2014 là 10,4 tỷ tăng 3,3 tỷ đồng(141%) so với năm 2013 phù hợp với tình hình sử dụng vốn của công ty trong năm vay tín dụng để phục vụ cho các đơn hàng công ty. Số tiền vay tăng 141 tỷ so với năm 2013.
- Khả năng thanh toán của công ty thể hiện qua hệ số thanh toán nhanh năm 2014 là 1,23 lần, cho thấy rằng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn trả.

2.4 Kết quả sxkd năm 2014 của công ty con PDE như sau:

Tài sản: 90 tỷ tăng 12 tỷ so với năm 2013
 Vốn chủ sở hữu: 32 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)
 Doanh thu bán hàng ccdv: 118 tỷ tăng 23 tỷ so với năm 2013
 Lợi nhuận sau thuế ; 2 tỷ
 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 6,25%.

2.5 Công ty TNHH cáp đồng Lào Việt: Năm 2014 công ty tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT thực hiện. Các chỉ tiêu cơ bản của công ty như sau: Tỷ giá 1 đồng = 2,639 kip

Tài sản: 71,8 tỷ đồng (27,2 tỷ kip)
 Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 56,4 tỷ đồng (32,7 tỷ kip)
 Lỗ lũy kế 31/12/2014: 17,59 tỷ đồng (7 tỷ kip)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (tỷ giá tại thời điểm góp vốn):

stt	Chủ sở hữu	Theo giấy chứng nhận đầu tư		Đã góp 31/12/2014		Đã góp 31/12/2014	
		%	USD	%	USD	%	VNĐ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT)	50	2,750,000	39.8	1,375,000	39.83	22,477,424,080
2	Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF)	30	1,650,000	28.3	976,938.86	28.3	15,970,232,041
3	Công ty TNHH Bounvilay Trading Import - Exprot	20	1,100,000	31.9	1,100,000	31.87	17,981,939,264
	Cộng	100	5,500,000	100	3,451,938.86	100	56,429,595,385

Năm 2014 công ty trích lập dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn của công ty tại công ty TNHH cáp đồng Lào Việt số tiền 5,1 tỷ đồng.

2.6 Dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh đã trình bày phân đánh giá hoạt động HĐQT, BGD điều hành.

3, Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2014:

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung trong Báo cáo HĐQT đã trình Đại hội.

Phần III - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong nhiệm kỳ qua công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2014 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

Phần IV: Phương hướng hoạt động Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

Nhiệm kỳ năm 2015 – 2019 Ban kiểm soát công ty đặt ra những phương hướng hoạt động như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành trong hệ thống thuộc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
2. Kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, BGD điều trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của công ty.
3. Kiểm tra, giám sát được các hoạt động sxkd trọng tâm của công ty. Tiến hành các đợt kiểm tra tại công ty theo định kỳ.
4. Thẩm định các Báo cáo của Công ty trước khi đệ trình lên Đại hội cổ đông hàng năm.
5. Phân công công việc cho từng thành viên BKS để triển khai công việc của Ban. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.
6. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS.
7. Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ giao hàng năm.

Phần V: Kết luận

Ban Kiểm soát đã họp thống nhất và biểu quyết 100% các nội dung Báo cáo của BKS tại Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 03/3/2015 và có ý kiến như sau:

1. Nhiệm kỳ năm 2010 – 2014 HĐQT, BGD công ty đã hoạch định hiệu quả, thực hiện tốt chiến lược dài hạn theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ. Hoàn thành xuất sắc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.
2. Nhất trí các nội dung trong Báo cáo do HĐQT, BGD công ty trình bày tại Đại hội cổ đông ngày 24/4/2015.
3. Vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển. Quỹ cổ tức chia cho cổ đông cả nhiệm kỳ luôn hoàn thành theo kế hoạch được giao.

Mọi hoạt động sxkd của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy chế của công ty.

Trên cơ sở báo cáo của Trường Ban kiểm soát, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **14.670.470** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 14.670.470** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý: Không có**

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến: Không có**

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 7: Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2015

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015.

1) Kế hoạch SXKD năm 2015:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2015
1	Tổng doanh thu	Đồng	657.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	Đồng	16.800.000.000
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5,6
4	Cổ tức	%	6
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000
6	Quỹ tiền lương	Đồng	43.524.000.000
7	Lao động bình quân	Người	465
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế)).	Đồng	64.350.000

2) Kế hoạch đầu tư năm 2015 (bao gồm các dự án chuyển tiếp từ năm 2014 sang và các đề tài KHCN, sản phẩm mới dự kiến, tiếp tục nghiên cứu phát triển trong năm 2015) từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:

A - Kế hoạch đầu tư năm 2015 (bao gồm các dự án chuyển tiếp từ năm 2014 sang):

1A. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị sản xuất khuôn mẫu cho Nhà máy 2

+ Đầu tư, mua sắm thiết bị sản xuất khuôn mẫu thế hệ mới (Máy trung tâm gia công) cho các chi tiết ép phun, đột dập,...nhằm nâng cao năng lực sản xuất khuôn mẫu cho các sản phẩm thế hệ mới hiện nay và trong tương lai.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **4,0 tỷ đồng.**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các chi tiết khuôn mẫu đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực bu rơ chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các lĩnh vực công nghiệp, dân dụng khác.

+ Tiếp tục triển khai: năm 2014-2015.

2A. Nâng cao năng lực thiết bị sản xuất cơ khí

+ Đầu tư, mua sắm 01 máy cắt laser (đã đấu thầu xong, tiếp tục triển khai thực hiện hợp đồng trong năm 2015) và 01 máy uốn CNC...nhằm nâng cao năng lực sản xuất cơ khí tạo ra các sản phẩm cơ khí chính xác.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **10.577.070.000 đồng.**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm, chi tiết cơ khí có độ chính xác cao

+ Thời gian thực hiện: năm 2014-2015.

3A. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo tiến độ, như sau:

3.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội”.

3.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội”.

3.3. Đã cơ bản hoàn tất dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”, còn một số hạng mục triển khai tiếp trong năm 2015.

B - Các đề tài KHCN, sản phẩm mới tiếp tục nghiên cứu phát triển trong năm 2015 (bao gồm các đề tài, sản phẩm mới chuyển tiếp từ năm 2014 sang và nghiên cứu mới trong năm 2015) do Công ty chủ trì thực hiện:

B1. Các đề tài KHCN chuyển tiếp từ năm 2014 sang:

Tên đề tài 1: Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa.

Công ty tiếp tục nghiên cứu thêm về thị trường, công nghệ chế tạo và ứng dụng.

Tên đề tài 2: Nghiên cứu và chế thử thiết bị Node Quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp. (đã được Bộ Thông tin và Truyền thông duyệt cuối năm 2014 và bắt đầu triển khai năm 2015).

Tên đề tài 3: Nghiên cứu và chế thử thiết bị tu viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini.

Tên đề tài 4 (nhiệm vụ KHCV): Nghiên cứu đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên mạng lưới của VNPT.

B2. Các đề tài, sản phẩm mới nghiên cứu năm 2015:

- Nghiên cứu về sản phẩm Loa trần.
- Ấc quy 2V 600AH.
- Thiết bị giám sát và hiển thị nhiệt độ, độ ẩm, ... trong phòng và hộ gia đình

Đối với các đề tài khoa học công nghệ sản phẩm mới nghiên cứu phát triển trong năm 2015 nêu trên, tùy theo tình hình thực tế, thị trường, công nghệ, thương mại, nhu cầu phát triển để cân đối các nguồn vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả đầu tư và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3) Phương án thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2015:

Mức thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2015 sẽ tương ứng với mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS năm 2014 (538,9 triệu) nhân (x) mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2015.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên, kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **14.670.470** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 14.670.470** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý: Không có**

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến: Không có**

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015, đã được ĐHCĐ thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 8: Thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

Trên cơ sở báo cáo Quy định thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 do Trường Ban kiểm phiếu trình bày, Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với

tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Quy định thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019.

Điều 9: Thông qua danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

Trên cơ sở báo cáo và giới thiệu về danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn, Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 như sau:

1) Danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 như sau:

1.1. Danh sách nhân sự ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019:

- 1) Ông Trần Hải Vân
- 2) Bà Đỗ Thị Mai Liên
- 3) Ông Nguyễn Thanh Hải
- 4) Bà Nguyễn Thị Bích Hồng
- 5) Ông Lê Huy Đồng
- 6) Ông Nguyễn Tiến Hùng

1.2. Danh sách nhân sự ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019:

- 1) Bà Phạm Hồng Thúy
- 2) Bà Ma thị Nghiệm
- 3) Bà Hoàng thị Phương Lan

Điều 10: Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019

Trên cơ sở danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) thông qua, Đại hội tiến hành bầu trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín, kết quả như sau:

1) Kết quả bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền được bầu	Tỷ lệ %
1	Trần Hải Vân	14.960.763	103,09%
2	Đỗ Thị Mai Liên	14.846.632	102,30%
3	Nguyễn Thanh Hải	14.842.524	102,27%
4	Nguyễn Thị Bích Hồng	16.152.059	111,30%
5	Lê Huy Đồng	11.318.152	77,99%

6	Nguyễn Tiến Hùng	14.889.646	102,60%
---	------------------	------------	---------

2) Kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền bầu hợp lệ	Tỷ lệ %
1	Phạm Hồng Thúy	13.324.165	91,06%
2	Ma thị Nghiệm	14.967.814	102,30%
3	Hoàng thị Phương Lan	15.593.252	106,57%

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2005, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019, các ông (bà) có tên ở trên đã trúng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện bản Điều lệ công ty đối với các điều khoản tương ứng theo danh sách trúng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện nêu trên và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11: Phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **14.670.470** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: **14.670.470** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý: **Không có**

Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **Không có**

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) phê chuẩn.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 12: Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019) thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị công ty quyết định nội dung, phương án sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu các mặt hoạt động của công ty, cập nhật danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả công việc tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13: Thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty “*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*”

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận sau đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

- 1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- 3) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- 4) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế
- 5) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty như trên, kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 14.670.470 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 14.670.470 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2015 nêu trên, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019) thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 14: Thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký trình bày toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (nhiệm kỳ 2015 – 2019) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Điều 15: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai nghị quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
(NHIỆM KỲ 2015 – 2019)

Nơi nhân:

- Như điều 15;
- Cổ đông công ty;
- CQ Nhà nước có thẩm quyền;
- Lưu VT.



Trần Hải Vân